TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 13/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Kim Mến
Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.
2. Ông Tăng Trung Bảo
Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Hoàng C, sinh năm 1995 (có mặt).
Tên gọi khác: Không.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng S (S) và bà Châu Thị Hồng Y (S); Anh, chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại bản án số 12/2014/HSST ngày 03/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/01/2015 (đã được xóa án tích); Ngày 19/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2018, tại bản án số 25/2018/HSST ngày 19/11/2018, hiện đang chấp hành bản án tại trại giam Thạnh Hòa, thuộc Bộ công an; Bị cáo được trích xuất đưa về giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên.

2. Bị cáo: Thạch Thanh T, sinh năm 1998 (có mặt).

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch L (S) và bà Lê Thị T (S); Anh, chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1999 (S); Con: có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/02/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại:* Chị Lâm Thị T1, sinh ngày 30/11/2003 (có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Lâm Thị T2 (là mẹ của bị hại), sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Lương Thị Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đồ Thanh S, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 19, ấp Đại Ân, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch:* Bà Trầm Thị Kim D – Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T là bạn với nhau, nên vào lúc 08 giờ ngày 28/10/2017 C điều khiển xe mô tô của C nhãn hiệu Dream, màu đen (không xác định được biển số) đến nhà rủ T đi chơi thì T đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T ra thị trấn M, huyện M uống cà phê. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau chạy trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Sóc Trăng đi Bạc Liêu, do không có tiền đi sinh nhật bạn và không có tiền tiêu xài cá nhân, nên C rủ T đi tìm giật tài sản của người khác thì T đồng ý. Khi C chở T gần đến cầu Bưng Cóc thuộc ấp T, xã Đ, huyện M thì C và T phát hiện Lâm Thị T1 đang đạp xe đạp ở phía trước cùng chiều, trên ghi đông xe đạp bên trái chị T1 treo một cái bọc nylon có quai xách màu vàng, C và T nảy sinh ý định giật tài sản của chị T1, C kêu T giật cái bọc nylon màu vàng treo trên ghi đông xe của chị T1, nhưng lúc này do xe của các bị cáo đã chạy qua khỏi xe chị T1 nên T không giật được, T kêu C điều khiển xe quay trở lại, đồng thời C điều khiển xe chạy chậm cùng chiều với xe chị T1 và áp sát vào phía bên trái xe của chị T1, để T dùng tay phải giật cái bọc nylon màu vàng trên ghi đông xe của chị T1, khi T vừa giật được thì C tăng ga điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy về hướng xã Đ và tiếp tục chạy vào đường hướng về ấp T, xã T. Khi chạy đến đoạn đường vắng, thì C và T dừng xe để kiểm tra bọc nylon vừa giật được, cả hai phát hiện bên trong bọc có 165 tờ vé số kiến thiết mở thưởng vào ngày 28/10/2017 của đài Hậu Giang, số tiền mặt 690.000 đồng, 01 cây viết (mực màu xanh) và một cuốn sổ dò vé số. T lấy vé số và tiền bỏ vào túi quần của mình, cây viết mực và sổ dò vé số thì bỏ trở lại vào bọc nylon rồi quăng bỏ xuống kênh. Sau đó, C và T cùng đi đến tiệm game thuộc ấp V, xã T chơi và T đưa số tiền 690.000 đồng cùng

165 tờ vé số cho C, C chia cho T 250.000 đồng, còn 165 tờ vé số kiến thiết thì đến chiều cùng ngày C và T đã dò, nhưng không trúng nên quăng bỏ. Sau đó C và T mỗi người đi sinh nhật bạn 100.000 đồng, số tiền còn lại cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện việc giật tài sản của chị T1, vài ngày sau do không có tiền tiêu xài nên C đem chiếc xe mô tô đã dùng làm phương tiện phạm tội nêu trên bán cho người khác.

Sau khi bị giật tài sản, vài ngày sau người nhà và người dân gần nhà nói với chị Lâm Thị T1 là bị cướp giật tài sản thì phải báo công an, nên chị T1 tố giác đến cơ quan Công an. Qua xác minh và triệu tập làm việc với Lê Hoàng C thì C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Còn Thạch Thanh T bỏ trốn, đến ngày 15/02/2019 Tâm đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe đạp Martin, hiệu Windows, màu sơn xanh của bị hại Lâm Thị T1.

- Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo Lê Hoàng C sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau đó bị cáo C đã bán cho người khác nên cơ quan Điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL.HĐĐGTS ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, kết luận: Tổng trị giá thành tiền của tài sản bị cướp giật là 165 tờ vé số kiến thiết được mở thưởng vào ngày 28/10/2017 của Đài Hậu Giang là 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, đại diện của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì về kết luận định giá.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 2.340.000 đồng (trong đó gồm 690.000 đồng tiền mặt và 1.650.000 đồng giá trị 165 tờ vé số kiến thiết).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSMX ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàng Cai và Thạch Thanh Tâm về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là bị cáo C đã điều khiển xe mô tô của C chở T ngồi phía sau để T thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại Lâm Thị T1 là số tiền 690.000 đồng và 165 tờ vé số kiến thiết có tổng giá trị 1.650.000 đồng, được đựng trong bọc nylon treo trên ghi đông xe đạp của chị T1 và các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện của bị hại là bà Lâm Thị T2 (mẹ ruột của bị hại) yêu cầu các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T bồi thường thiệt hại cho chị T2 với tổng số tiền 2.340.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 2.340.000 đồng cho chị Lâm Thị T2.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T về tội cướp giật tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 12/CT-VKSMX ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm

h, khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lê Hoàng C, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 25/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Lê Hoàng C chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/8/2018; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm h, khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Thạch Thanh T, đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lâm Thị T1 số tiền 2.340.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Bị hại Lâm Thị T1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp Martin, hiệu Windows, màu sơn xanh nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Qua hành vi đã điều khiển xe qua huốt xe của bị hại, nhưng các bị cáo tiếp tục điều khiển xe quay trở lại để giật tài sản của bị hại, thể hiện các bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng; Các bị cáo phạm tội với bị hại là trẻ em, dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là nguy hiểm. Thống nhất tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và thống nhất mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị trước phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm đối với các bị cáo và buộc các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.340.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hoàng C: Bị cáo ăn năn, hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Thanh T: Bị cáo ăn năn, hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Đồ Thanh S vắng mặt, nhưng trước đó ông S đã có lời khai ở cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông S không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt người làm chứng.

Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T cùng thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 28/10/2017, do không có tiền đi sinh nhật bạn và tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Lâm Thị T1 là số tiền mặt 690.000 đồng và 165 tờ vé số kiến thiết có tổng trị giá 1.650.000 đồng (mở thưởng cùng ngày 28/10/2017 của đài Hậu Giang). Tổng trị giá tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.340.000 đồng. Sau đó, số tiền 690.000 đồng C chia cho T 250.000 đồng, còn 165 tờ vé số kiến thiết C và T đã dò nhưng không trúng nên quăng bỏ. Chiều cùng ngày C và T mỗi người đi sinh nhật bạn 100.000 đồng, số tiền còn lại cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện việc giật tài sản của bị hại, vài ngày sau do không có tiền tiêu xài nên C đem chiếc xe đã dùng làm phương tiện phạm tội nêu trên bán cho người khác. Sau khi bị giật tài sản, thì đến ngày 03/11/2017 bị hại Lâm Thị T1 tố giác đến cơ quan Công an. Qua xác minh và triệu tập làm việc Lê Hoàng C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Còn Thạch Thanh T bỏ trốn đến ngày 15/02/2019 thì Tâm đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội.

[2] Xét lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng thu hồi được; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Việc các bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện để giật tài sản của bị hại, gây nguy hiểm cho bị hại là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo C và bị cáo T có đầy đủ yếu tố cấu thành "Tội cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật; Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSMX ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T về "Tội cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy, các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trước khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc trước, không cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cho nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Lê Hoàng C là người khởi xướng, rủ bị cáo T cướp giật tài sản và cũng là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi giật tài sản của bị hại, nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm chính, phải xử nghiêm bị cáo với hình phạt cao hơn bị cáo T. Đối với bị cáo Thạch Thanh T là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi được bị cáo C rủ bị cáo cùng đi tìm tài sản để cướp giật lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý ngay, bị cáo là người trực tiếp giật tài sản của bị hại, đối với bị cáo T cũng cần xử nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 28/10/2017 các bị cáo C và T thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại Lâm Thị T1, sinh ngày 30/11/2003, dưới

16 tuổi là phạm tội đối với trẻ em nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Riêng đối với bị cáo Lê Hoàng C: Ngày 03/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" tại bản án số 12/2014/HSST ngày 03/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/01/2015 (đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); Ngày 19/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích", hiện nay đang chấp hành bản án tại trại giam Thạnh Hòa, thuộc Bộ công an, là trường hợp bị kết án sau ngày thực hiện hành vi phạm tội nên không thuộc trường hợp tái phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Đối với bị cáo Lê Hoàng C: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6.2] Đối với bị cáo Thạch Thanh T: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện của bị hại là bà Lâm Thị T2 (mẹ ruột của bị hại) yêu cầu các bị cáo Lê Hoàng Cvà Thạch Thanh T bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 2.340.000 đồng. Các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 2.340.000 đồng cho chị Lâm Thị T1 nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.340.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Sau khi làm rõ vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên trả lại cho bị hại Lâm Thị T1 chiếc xe đạp Martin, hiệu Windows, màu sơn xanh là đúng quy định nên không đặt ra xem xét;

[9] Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo Lê Hoàng C sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau đó bị cáo Cai đã bán cho người khác, cơ quan Điều tra không thu giữ được, nên không đặt ra xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, ông Đồ Thanh S (là chủ đại lý vé số kiến thiết đã bán vé số cho chị T1) có yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị hại Lâm Thị T1 trả cho ông số tiền nợ do chị T1 mua vé số từ đại lý của ông (vé số mở thưởng ngày 28/10/2017 của đài Hậu Giang) với số tiền 1.958.000 đồng. Xét thấy, việc bị hại Lâm Thị T1 mua vé số từ đại lý của ông S để bán là hợp đồng dân sự giữa chị T1 với ông S, không liên quan trực

tiếp đến vụ án này. Do đó, việc ông S yêu cầu giải quyết buộc bị hại Lâm Thị T1 thanh toán số tiền nợ mua vé số nêu trên là không có cơ sở để xem xét.

[11] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C và bị cáo Thạch Thanh T phạm "Tội cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; khoản 1 Điều 51 và Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); đối với bị cáo Lê Hoàng C.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Thạch Thanh T.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 25/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Lê Hoàng C chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/8/2018.

[2] Xử phạt bị cáo Thạch Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/02/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lâm Thị T1 số tiền 2.340.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm:

[5.1] Các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5.2] Các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Lâm Thị T1, người đại diện của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lê Hoàng C và Thạch Thanh T chậm trả số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên cho chị T1, thì các bị cáo C và T phải trả

thêm cho chị T1 tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại; NBV quyền và lợi ích hợp pháp của BH;
- Chi cục THA MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ